TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153/2026/QĐST-HNGĐ	*Nghệ An, ngày 04 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 305/2026/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 14/11/1994; Căn cước công dân: 040194003321 do Cục C về TTXH cấp ngày 13/4/2021; Hộ khẩu thường trú: Số nhà A, ngõ A, đường C, khối T, phường T, tỉnh Nghệ An; Điện thoại: 0949.919.923.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Đức M, sinh ngày 16/6/1993; Căn cước công dân: 040093003115 do Cục C về TTXH cấp ngày 16/4/2021; Nơi ĐKNKTT: Đơn vị Cụm C, Bộ tham mưu, Quân khu D, khối F N, phường V, tỉnh Nghệ An; Điện thoại: 0962.426.252.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Phạm Đức M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Phạm Đức M thống nhất có hai con chung tên là Phạm Ngọc Phương A, sinh ngày 10/12/2019 và Phạm Ngọc Phương N, sinh ngày 15/6/2022. Nay ly hôn, bà H và ông M

thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung cho bà Nguyễn Thị Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Ông Phạm Đức M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng bà H mỗi con, mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) (Cả hai con chung là 10.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 4 năm 2026 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Bà Nguyễn Thị Thanh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Phạm Đức M không yêu cầu toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H thỏa thuận tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung thay cho ông Phạm Đức M mà bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002548 ngày 10/4/2026.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1- Nghệ An;
- THA tỉnh Nghệ An;
- Toà án tỉnh;
- UBND p. V, tp Vinh (Nay là p. T), tỉnh Nghệ An (ĐKKH số 107 ngày 22/12/2027);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hoa